

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 09/3/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn H và Ông Gia Văn T .

Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 28/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 23/02/2022. Đối với bị cáo:

Hồ Thị D , sinh năm: 1980. Quê quán: xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ). Bố: Hồ A K (đã chết). Mẹ: Phàng Thị C , sinh năm: 1950. chồng: Vàng A T (đã chết). Có bốn người con, chết một, còn 03, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Hiện mẹ của bị cáo đang sống tại xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Hiện các con của bị can đang sinh sống tại bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/9/2021, chuyển tạm giam ngày 23/9/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 07 giờ ngày 18/9/2021, bị cáo đang đi bộ trên bờ ruộng, gần dốc Tán Bại, khu vực bản Khảm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì gặp một người đàn ông, không biết tên, tuổi, nói tiếng Mông. Do nghiện ma túy, lại đang đúng lúc đau bụng nên bị cáo đã chủ động hỏi mua ma túy với người này với số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) lấy 02 loại ma túy, người này đưa cho bị cáo một túi nilon màu trắng, bị cáo biết bên trong chứa ma túy, nhưng không đếm lại. Nhận được ma túy bị cáo đi vào chòi rẫy gần đó để sử dụng, không để ý người đàn ông đi đâu. Bị cáo đã sử dụng một viên hồng phiến, số còn lại chia ra thành 03 túi nilon, một túi màu hồng chứa một cục Heroine, một túi màu trắng chứa 56 (*năm sáu*) viên hồng phiến và một túi màu trắng chứa 16 (*mười sáu*) viên hồng phiến (Methamphetamine) rồi cất cả ba gói nhỏ này vào chung một túi nilon màu trắng giấu xuống dưới chiếu đang ngồi trong chòi, ngay sau đó thì bị Bộ đội biên phòng Trung Lý bắt quả tang, tổ công tác đã yêu cầu bị cáo lấy lên và kiểm tra thì phát hiện bên trong có chứa 03 (ba) gói nilon, bị cáo khai nhận đây là Heroine và Hồng phiến (Methamphetamine) mua về để sử dụng cho bản thân. Bộ đội biên phòng Trung Lý đã thu giữ toàn bộ số ma túy và tang vật liên quan, đưa bị cáo về Đoàn để làm việc.

Tại bản kết luận giám định số: 2937/PC09, ngày 21 tháng 9 năm 2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

“01 (một) cục chất bột, màu trắng, dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,256g (hai phẩy năm sáu gam), loại: Heroine.

72 (bảy hai) viên nén, hình trụ tròn, màu đỏ trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 7,170g (bảy phẩy một bảy không gam) loại: Methamphetamine”.

Như vậy, tổng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là **9,426g** (*chín phẩy bốn hai sáu gam*).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-ML ngày 26/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 06 (*Sáu*) năm đến 06 (*Sáu*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử mức án từ 05 (*Năm*) 06 (*Sáu*) tháng đến 06 (*Sáu*) năm tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ hai loại chất ma túy là Heroine và Methamphetamine, tổng khối lượng là **9,426g** (*chín phẩy bốn hai sáu gam*), mục đích đem về sử dụng. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt*:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Một túi vải thổ cẩm, kích thước 09x18cm, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa, bị cáo xác nhận, túi đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] *Xét về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, thì bị cáo chỉ biết là người này nói bằng tiếng Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ cũng không ai chứng kiến việc mua bán ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh và xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về Điều luật:

Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333; Điều 135, Điều 136 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về tội danh:

Tuyên: **Hồ Thị D** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **06 (Sáu) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**18/9/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ Hồ Thị D , mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ , Lâm Tiến D g và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai và một túi vải thổ cẩm, kích thước 09x18cm, đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKS-ML ngày 26/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 20/NK2022 ngày 27/12/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện MườngLát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện MườngLát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T